

Số: 445/2020/QĐST-HNGĐ

Thủy Nguyên, ngày 25 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 635/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị Sinh D; địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng và anh Nguyễn Đức L; địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Sinh D và anh Nguyễn Đức L là hợp pháp; các bên thừa nhận tình cảm không còn và thống nhất ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Sinh D và anh Nguyễn Đức L thống nhất khai có 03 con chung tên Nguyễn Thị Mai A sinh ngày 20 tháng 02 năm 2007; Nguyễn Thị Thu H sinh ngày 02 tháng 12 năm 2008 và Nguyễn Đức K sinh ngày 20 tháng 12 năm 2013. Hai bên thỏa thuận để chị Nguyễn Thị Sinh D trực tiếp nuôi 03 con chung tên Nguyễn Thị Mai A; Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Đức K đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là tự nguyện, bảo đảm được lợi ích toàn diện của con nên chấp nhận.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Sinh D và anh Nguyễn Đức L thống nhất thỏa thuận tự giao nhận cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết là phù hợp với quyền tự định đoạt của đương sự nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Sinh D và anh Nguyễn Đức L thống nhất khai có tài sản chung nhưng thống nhất tự phân chia, nếu không xong sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết sau.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Sinh D nhận nộp cả lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Sinh D và anh Nguyễn Đức L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Sinh D trực tiếp nuôi chung tên Nguyễn Thị Mai A sinh ngày 20 tháng 02 năm 2007; Nguyễn Thị Thu H sinh ngày 02 tháng 12 năm 2008 và Nguyễn Đức K sinh ngày 20 tháng 12 năm 2013 đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Sinh D và anh Nguyễn Đức L thống nhất thỏa thuận tự giao nhận cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Sinh D và anh Nguyễn Đức L thống nhất khai có tài sản chung nhưng thống nhất tự phân chia, nếu không xong sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết sau.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Sinh D nhận nộp toàn bộ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0002262 ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, chị Nguyễn Thị Sinh D đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND, VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã L, huyện Thủy Nguyên; (Giấy chứng nhận kết hôn số 14, quyền số 01 ngày 07/02/2006)
- Lưu VT; lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Ngọc Anh